

### **Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật**

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các yếu tố về khả năng đáp ứng các yêu cầu về số lượng, chất lượng, thời hạn giao hàng, vận chuyển, lắp đặt, bảo hành, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng (nếu có), thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có) và các yêu cầu khác nêu trong Chương V. Căn cứ từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

- Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ;

- Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa;

- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì: nhà thầu phải trình bày được kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo trì;

- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về cung cấp vật tư, thiết bị thay thế và các dịch vụ liên quan khác (nếu có) trong toàn bộ quá trình sử dụng của hàng hóa.

- Khả năng thích ứng về mặt địa lý, môi trường;

- Tác động đối với môi trường và biện pháp giải quyết;

- Tiêu chí đấu thầu bền vững (nếu có);

- Các yếu tố về điều kiện thương mại, thời gian giao hàng, đào tạo chuyển giao công nghệ, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng;

- Tiến độ cung cấp hàng hóa;

- Yếu tố thân thiện môi trường;

- Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu đối với gói thầu cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chia khóa trao tay theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có);

- Các yếu tố cần thiết khác.

#### **3.1. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt<sup>1</sup>:**

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó.

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

<sup>1</sup> Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xoá bỏ khoản 3.1 Mục 3 Chương này.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

| <b>Nội dung đánh giá</b>           |   | <b>Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt</b> |
|------------------------------------|---|--|
| <b>1. Tính hợp lệ của hàng hóa</b> |   |  |
| Nguồn gốc hợp pháp của hàng hóa    | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà thầu phải cung cấp:</li> <li>+ Một trong các tài liệu sau: Catalogue, tài liệu kỹ thuật hoặc hình ảnh minh họa chứng minh hàng hóa chào thầu đáp ứng yêu kỹ thuật của hàng hóa.</li> <li>- Đối với hàng hóa là giống lúa:</li> <li>Có hồ sơ minh chứng về chất lượng lô hạt giống lúa phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật số QCVN 01-54:2011/BNNPTNT theo Thông tư 45/2011/TT-BNNPTNT ngày 24/6/2011 của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn</li> <li>- Đối với hàng hóa là phân bón:</li> <li>+ Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất/buôn bán phân bón còn hiệu lực;</li> <li>+ Quyết định lưu hành phân bón còn hiệu lực.</li> <li>- Đối với hàng hóa là thuốc bảo vệ thực vật:</li> <li>+ Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất/buôn bán thuốc BVTV còn hiệu lực;</li> <li>+ Tài liệu chứng minh thuốc BVTV thuộc danh mục được phép sử dụng và đăng ký lưu hành tại Việt Nam còn hiệu lực</li> <li>+ Thông báo tiếp nhận hợp quy của cơ quan có thẩm quyền còn hiệu lực</li> <li>- Các tài liệu phải được scan từ bản gốc hoặc bản sao chứng thực và đầy đủ các trang văn bản, bao gồm cả các phụ lục (nếu có).</li> <li>(Trường hợp nếu Nhà thầu cung cấp tài liệu là bản sao không được chứng thực hoặc không phải từ bản gốc sẽ không được xem xét đánh giá và kết luận là không đáp ứng yêu cầu về tính hợp lệ của hàng hóa). Nhà thầu phải luôn chuẩn bị các tài liệu đã nộp đã nộp trong E-HSDT để Chủ đầu tư đối chiếu trong quá trình đánh giá E-HSDT/đối chiếu tài liệu, nếu tài liệu nộp trong E-HSDT được scan từ bản gốc thì sau khi đối chiếu tài liệu Chủ đầu tư sẽ hoàn trả bản gốc cho nhà thầu)</li> </ul> | <b>Đạt</b>                             |
|                                    | Không đáp ứng đầy đủ các yêu cầu nêu trên   |  |
| Kiểm tra thực                      | Có văn bản cam kết sẵn sàng phục vụ Chủ đầu tư đến khảo sát thực địa tại cơ sở sản xuất   | <b>Đạt</b>                             |

| <b>Nội dung đánh giá</b>  |   | <b>Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt</b> |
|---|---|--|
| địa tại cơ sở   | giống, cơ sở lưu kho và bảo quản phân bón khi có yêu cầu của Chủ đầu tư trong quá trình đánh giá HSDT (mọi chi phí liên quan sẽ do Chủ đầu tư chịu).  |  |
|   | Không Có văn bản cam kết sẵn sàng phục vụ Chủ đầu tư đến khảo sát thực địa tại cơ sở lưu kho và bảo quản phân bón khi có yêu cầu của Chủ đầu tư trong quá trình đánh giá HSDT.  | <b>Không đạt</b>                       |
| <b>2. Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, bàn giao hàng hóa</b>   |   |  |
| Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa   | Có thuyết minh các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa hợp lý và hiệu quả kinh tế.  | <b>Đạt</b>                             |
|   | Không có thuyết minh hoặc thuyết minh không chi tiết hoặc giải pháp tổ chức cung cấp hàng hóa nhưng không hợp lý và không hiệu quả.   | <b>Không đạt</b>                       |
| <b>3. Đặc tính kỹ thuật của hàng hóa</b>  |   |  |
| Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa  | - Có thuyết minh các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa hợp lý và hiệu quả kinh tế.<br>Có quy trình kỹ thuật hướng dẫn trồng và chăm sóc giống   | <b>Đạt</b>                             |
|   | Không có thuyết minh hoặc thuyết minh không chi tiết hoặc giải pháp tổ chức cung cấp hàng hóa nhưng không hợp lý và không hiệu quả.<br>Không có quy trình kỹ thuật hướng dẫn trồng và chăm sóc củ giống   | <b>Không đạt</b>                       |
| <b>4. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành và hỗ trợ, hướng dẫn về chuyên môn, kỹ thuật chăn nuôi cho các hộ gia đình hưởng lợi từ dự án (bảo hành)</b> |   |  |
| Thời gian bảo hành (tính từ thời điểm nghiệm thu bàn giao hàng hóa cho các hộ gia đình hưởng lợi từ dự án)  | * Đối với cây giống:<br>Nhà thầu cam kết bảo hành tối thiểu trong thời gian 20 ngày kể từ ngày xuống (gieo) giống nếu giống không phát triển bình thường thì nhà thầu phải có trách nhiệm thu hồi, cung cấp giống thay thế đảm bảo chất lượng và tiêu chuẩn kỹ thuật. Mọi chi phí trong thời gian bảo hành do nhà thầu chịu.<br>- Trong quá trình tổ chức cho nông dân sản xuất, nếu chất lượng giống không đảm bảo làm ảnh hưởng đến năng suất, chất lượng khi thu | <b>Đạt</b>                             |

| <b>Nội dung đánh giá</b>   |  | <b>Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt</b> |
|--|--|--|
|  | <p>hoạch thì Nhà thầu sẽ kết hợp cùng với Chủ đầu tư để giải quyết.</p> <p>- Cử cán bộ hướng dẫn kỹ thuật trông, chăm sóc cho người dân tại ruộng khi có yêu cầu.</p> <p>* Trong quá trình giao hàng, trường hợp chủ đầu tư phát hiện hàng hóa không đạt chất lượng, nhà thầu phải tiến hành kiểm tra lại. Nếu hàng có hư hỏng, sai sót không đạt chất lượng, thì nhà thầu phải tiến hành khắc phục ngay khi nhận được thông báo của chủ đầu tư trong vòng 24 giờ nhà thầu phải tiến hành khắc phục các hư hỏng, sai sót, thay thế hàng hóa mới, đạt chất lượng. Mọi chi phí khắc phục các hư hỏng, thay thế sẽ do nhà thầu chịu</p> <p>* Đối với phân bón và thuốc BVTV.</p> <p>Có Cam kết Bảo hành hàng hóa tối thiểu <math>\geq 2/3</math> thời hạn sử dụng theo hạn sử dụng quy định của nhà sản xuất từ ngày nghiệm thu bàn giao hàng hóa cho các hộ gia đình hưởng lợi từ mô hình.</p> |  |
|  | Không Có Cam kết Bảo hành hoặc thời gian không đảm bảo   | <b>Không đạt</b>                       |
| Đổi trả và cung cấp lại hàng hóa mới   | Có văn bản cam kết đổi trả và cung cấp lại hàng hóa khác có yêu cầu nếu tại thời điểm kiểm tra bàn giao hàng hóa không đạt yêu cầu về đặc tính, kỹ thuật theo hợp đồng đã ký hoặc có các khuyết tật phát sinh trong quá trình vận chuyển hoặc do các nguyên nhân khác có thể gây bất lợi làm ảnh hưởng đến hiệu quả kinh tế, mọi chi phí do nhà thầu chi trả.  | <b>Đạt</b>                             |
|  | Không có văn bản cam kết đổi trả và cung cấp lại hàng hóa khác có yêu cầu  | <b>Không đạt</b>                       |
| Hỗ trợ kỹ thuật, Đào tạo, chuyên giao kỹ thuật, tập huấn và hướng dẫn chuyên môn chăm sóc giống trước khi bàn giao | a) Cam kết hỗ trợ kỹ thuật, hướng dẫn sử dụng cho các hộ gia đình hưởng lợi từ mô hình trong quá trình sử dụng.  | <b>Đạt</b>                             |
|  | b) Không có cam kết hỗ trợ kỹ thuật, hướng dẫn sử dụng cho các hộ gia đình hưởng lợi từ mô hình trong quá trình sử dụng  | <b>Không đạt</b>                       |
| Thời gian có mặt để thực hiện bảo hành   | a) Có văn bản cam kết có mặt trong thời gian không quá 24 giờ kể từ khi nhận được thông báo của chủ đầu tư hoặc các hộ gia đình  | <b>Đạt</b>                             |

| <b>Nội dung đánh giá</b>   |   | <b>Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt</b> |
|--|---|--|
| và hỗ trợ kỹ thuật   | hưởng lợi từ dự án để thực hiện bảo hành và hỗ trợ kỹ thuật (nếu có)  |  |
|  | b) Không có văn bản cam kết có mặt trong thời gian không quá 24 giờ kể từ khi nhận được thông báo của chủ đầu tư hoặc các hộ gia đình hưởng lợi từ mô hình để thực hiện bảo hành và hỗ trợ kỹ thuật (nếu có)  | <b>Không đạt</b>                       |
| <b>5. Thời gian và tiến độ cung cấp hàng hóa</b>   |   |  |
| Thời gian thực hiện, tiến độ cung cấp hàng hóa   | Nhà thầu nộp cam kết:<br>+ Thời gian thực hiện gói thầu: 270 ngày<br>+ Cung cấp hàng hóa thành từng đợt theo yêu cầu của Chủ đầu tư<br>+ Cung cấp hàng hóa đến từng hộ dân hoặc địa điểm thực hiện mô hình và địa điểm theo yêu cầu của Chủ đầu tư  | <b>Đạt</b>                             |
|  | Nhà thầu không có cam kết   | <b>Không đạt</b>                       |
| <b>6. Uy tín của nhà thầu</b>  |   |  |
| Uy tín của nhà thầu thông qua việc thực hiện các hợp đồng tương tự kể từ ngày 01/01/2022 đến nay | Nhà thầu không bị đánh giá về kết quả thực hiện hợp đồng theo quy định tại khoản 9 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/08/2025 (được đăng tải trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia), đối với một trong các nội dung sau:<br>(i) Nhà thầu có hợp đồng chậm tiến độ do lỗi của nhà thầu.<br>(ii) Nhà thầu có hợp đồng bị kết luận chất lượng không đảm bảo do lỗi của nhà thầu; có hợp đồng có sự cố xảy ra trong quá trình thực hiện hợp đồng do lỗi của nhà thầu.<br>(iii) Nhà thầu có hợp đồng bị kết luận vi phạm hợp đồng; có hợp đồng bị chấm dứt do lỗi của nhà thầu.<br>(iv) Trường hợp các thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng nói trên chưa được công khai trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia thì yêu cầu nhà thầu phải có cam kết thể hiện nhà thầu không vi phạm một trong các nội dung nêu trên. Đồng thời, nêu Chủ đầu tư có thông tin về việc nhà thầu bị đánh giá về kết quả thực hiện hợp đồng theo quy định tại khoản 9 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/08/2025 thì E-HSĐT của nhà thầu sẽ bị loại. | <b>Đạt</b>                             |

| <b>Nội dung đánh giá</b>            |   | <b>Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt</b> |
|-------------------------------------|---|--|
|                                     | Không có cam kết theo yêu cầu, hoặc Nhà thầu bị đánh giá về kết quả thực hiện hợp đồng theo quy định tại khoản 9 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/08/2025 đối với một trong các nội dung (i), (ii), (iii) nêu trên   | <b>Không đạt</b>                       |
| <b>7. Các yếu tố cần thiết khác</b> |   |  |
| <b>Các yếu tố cần thiết khác</b>    | - Có cam kết đền bù thiệt hại cho người sử dụng sau khi hàng hóa do nhà thầu cung cấp (Do lỗi của nhà thầu cung cấp như: hàng hóa không đảm bảo chất lượng hoặc hàng giả, hàng nhái...) đã triển khai mô hình nhưng không mang lại kết quả.<br>- Cam kết cung cấp hàng hóa đúng số lượng, chất lượng kể cả trường hợp có biến động về giá trong quá trình thực hiện hợp đồng. | <b>Đạt</b>                             |
|                                     | Không có cam kết  | <b>Không đạt</b>                       |
| <b>Kết luận</b>                     | <b>E-HSDT đáp ứng tất cả các yêu cầu trong bảng này</b>   | <b>Đạt</b>                             |
|                                     | <b>E-HSDT không đáp ứng <math>\geq 01</math> yêu cầu trong bảng này</b>   | <b>Không đạt</b>                       |